

TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2024

Kinh tế thế giới trong quý I tiếp tục gặp khó khăn. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định. Trong tình, toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh đã nỗ lực, quyết liệt chỉ đạo, điều hành trên tất cả các lĩnh vực công tác; chấp hành, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương; sự phối hợp kịp thời chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nhờ đó tình hình kinh tế - xã hội trong quý I có xu hướng cải thiện (giảm ít hơn những quý trước đó); một số lĩnh vực tốt hơn so với CK; tạo động lực mới; khí thế mới để tiếp tục thúc đẩy công việc trong quý II và các quý tiếp theo, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng và phát triển của năm 2024.

1. Tăng trưởng kinh tế: Theo số liệu Tổng cục Thống kê tính toán, tổng hợp và thông báo, GRDP của tỉnh quý I/2024 theo giá so sánh 2010 ước đạt 27.765 tỷ đồng, giảm 3,83% so với CK. Đây là mức giảm ít hơn các quý trước đó (Quý I/2023, -11,38%; Quý II/2023, -13,01%; Quý III/2023, -5,89%; Quý IV/2023, -7,56%) và cơ bản đúng theo diễn biến Kịch bản tăng trưởng quý I/2024 của tỉnh. Xét 3 khu vực kinh tế: Khu vực, Công nghiệp - xây dựng (CN-XD) giảm khá (-6,81%) trong đó khu vực CN-XD chiếm tỷ trọng nhiều nhất thì giảm (-7,19%), đồng thời thuế sản phẩm và trợ cấp sản phẩm giảm theo (-1,72%); Khu vực Nông lâm nghiệp và thủy sản (+2,8%) và khu vực dịch vụ (+4,12%).

2. Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm: Tổng thu tăng khá so với CK, tổng chi vẫn duy trì mức tăng nhiều. *Tính chung quý I*, tổng thu NSNN ước đạt 10.821 tỷ đồng, bằng 34,6% dự toán năm 2024 và (+7,6%) so với CK. Chi ngân sách địa phương ước đạt 4.963 tỷ đồng, bằng 6,7% dự toán năm 2024 và (+29,6%) so với CK; Ngân hàng - tín dụng: Do lãi suất cho vay thấp nên tổng vốn huy động trên địa bàn tỉnh tăng thấp thậm chí giảm so với thời điểm cuối năm 2023, đạt 210.000 tỷ đồng (+1,6%) so với cùng thời điểm tháng trước, (+3,8%) so với cùng thời điểm năm trước nhưng (-9,2%) so với thời điểm cuối năm 2023. Cùng với đó, do tình hình kinh tế còn khó khăn, nên khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp, các cơ sở kinh tế cá thể trên địa bàn còn yếu. *Ước tính đến cuối tháng 3*, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh ước đạt 163.000 tỷ đồng tăng nhẹ (+0,6%) so với cùng thời điểm tháng trước, (+8,9%) so với cùng thời điểm năm trước nhưng (-0,5%) so với thời điểm cuối năm 2023 (*không đạt kế hoạch đề ra là tăng 15%*); Bảo hiểm xã hội: Quý I, mặc dù tình hình kinh tế và quy mô lao động giảm xuống nhưng số lượng người tham gia bảo hiểm vẫn giữ ổn định và tăng lên, ước tính tăng nhẹ (+2,1%) so với cùng kỳ năm trước.

3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ: CPI Bình quân quý I, tăng khá cao (+4,24%), như vậy, CPI có xu hướng tăng dần qua các tháng (tháng 01/2024 tăng 3,92%, 02 tháng năm 2024 tăng 4,2%), nếu duy trì mức tăng như 3 tháng đầu năm thì dự kiến đến tháng 6/2024 sẽ vượt mức tăng 4,5% (kế hoạch đề ra không vượt 4,5% của Chính phủ); Giá vàng trong quý I, biến động mạnh với mức tăng rất nhiều (+20,78%). Giá đô la Mỹ tiếp tục xu hướng tăng lên nhưng không nhiều (+3,83%)

4. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh (VĐT thực hiện)

- *Xét chung VĐT thực hiện: Lũy kế quý I*, VĐT thực hiện theo giá hiện hành ước đạt 11.564 tỷ đồng, giảm khá nhiều (-12,5%) so với CK, bao gồm: Vốn Nhà nước đạt 1.091 tỷ đồng (-11,7%); vốn ngoài nhà nước đạt 1.929 tỷ đồng (-53,8%); riêng VĐT FDI đạt 8.544 tỷ đồng, tăng khá (+9,4%).

Xét riêng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý (VĐT thực hiện từ NSDP): Lũy kế quý I, ước đạt 887 tỷ đồng giảm nhiều (-12,7%) so với CK., tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách địa phương đạt 10,2% kế hoạch vốn năm 2024.

5. Về thu hút đầu tư: Đầu tư cả trong nước và nước ngoài (FDI) đều tăng lên, đặc biệt FDI tăng nhiều nhiều, cụ thể là:

- Thu hút đầu tư trong nước: *Tính từ đầu năm đến 20/3/2024*, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 13 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 2.413 tỷ đồng; cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 25 dự án trong đó có 8 dự án điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đầu tư tăng 418,7 tỷ đồng (5 dự án tăng vốn 783,2 tỷ đồng; 3 dự án giảm vốn 364,5 tỷ đồng).

- Thu hút đầu tư FDI: *Tính từ đầu năm đến 20/3/2024*, toàn tỉnh đã thu hút về số lượng được 105 dự án FDI đăng ký cấp mới (tăng 50 dự án, tức tăng 90,9%) so với CK.

Biểu 01. Vốn đầu tư FDI được cấp phép

	Từ 21/12/2022 đến 20/3/2023 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	814,1	148,7
Vốn đăng ký mới	499,8	104,0
Vốn điều chỉnh	308,8	371,8
Góp vốn, mua cổ phần	26,4	1.870,2
Thu hồi	20,9	120,0

6. Tình hình hoạt động và xu hướng SXKD của doanh nghiệp

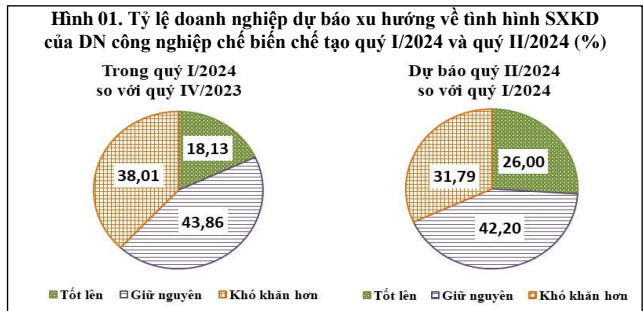
- Đăng ký doanh nghiệp (DN) trong nước: *Lũy kế quý I*, toàn tỉnh đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 675 doanh nghiệp với tổng vốn

đăng ký là 6.419 tỷ đồng (+3,9%) so với CK. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 9,5 tỷ đồng (-3,8%).

**Biểu 02. Doanh nghiệp tham gia và rút lui khỏi thị trường
Quý I năm 2024 phân theo loại hình doanh nghiệp**

	Tham gia		Rút lui	
	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	970	111,2	1.064	134,9
Công ty TNHH 1 thành viên	725	111,7	700	128,7
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	152	114,3	223	148,7
Công ty Cổ phần	89	102,3	129	153,6
Doanh nghiệp Tư nhân	4	133,3	12	109,1
Công ty Hợp danh	-	-	-	-

- Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh từ các doanh nghiệp được chọn mẫu ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn trong quý I/2024 cho thấy, xu hướng kinh doanh khó khăn tăng cao hơn so với quý IV/2023.



7. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Ước tính kết quả sản xuất vụ đông: Toàn tỉnh gieo trồng được 6.055,5 ha cây rau màu vụ đông, đạt 100,93% kế hoạch và (+2,05%) so với CK, trong đó: *Cây ngô*, trồng được 333,2 ha, đạt 147% và (+17,64%); *Cây khoai tây*, trồng được 1.812 ha, đạt 100,7% và (+4,7%); *Cây rau các loại*, trồng được 3.628,6 ha (-1,7%).

Biểu 03. Số liệu đầu con vật nuôi, gia súc gia cầm

	Đơn vị tính	Thời điểm 30/3/2024	So với cùng thời điểm năm trước (%)
Đàn Trâu	Con	3.930	117,0
Đàn Bò	”	18.500	78,1
Đàn lợn	”	293.000	104,6
Gia cầm	Nghìn con	5.500	96,5
Trong đó: gà	”	4.500	100,0

Lũy kế quý I, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng đạt 20.702 tấn tăng 2,9% so với CK

Hoạt động lâm nghiệp: *Trồng cây phân tán*, toàn tỉnh trồng được 143.859 cây các loại, đạt 47,7% kế hoạch năm, bằng 222,55% so với CK; *Khai thác gỗ và lâm sản*: Khai thác được 815 m³ gỗ, giảm 6,08% so với CK; khai thác 975 ste củi, giảm 8,21% so với CK.

Diện tích nuôi trồng thủy sản ao đất là 4.598,2 ha, giảm 3,94% so cùng thời điểm năm trước. Số lồng nuôi cá trên sông là 2.629 lồng các loại, tăng 5,8% (tăng 144 lồng) so với CK. Quý I, tổng sản lượng thủy sản, ước đạt 11.683 tấn, tăng 1,5% so với CK, trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 10.863 tấn, tăng 1,8%.

8. Sản xuất công nghiệp:

8.1. *Chỉ số IIP: Tính chung quý I*, giảm khá (-8,67%) so với CK. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm khá nhiều (-8,81%); ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (+6,83%) và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+20,78%).

Biểu 04. Tốc độ tăng/giảm IIP cả năm qua các năm so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm

	ĐVT: %				
	2020	2021	2022	2023	2024
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	5,44	2,57	13,99	-19,19	-9,57
Sản xuất trang phục	1,75	25,34	17,50	-32,41	1,35
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	3,05	11,84	12,69	-28,87	-14,45
Sản xuất kim loại	-18,46	9,39	-2,48	-6,02	9,94
Sản xuất thiết bị điện	-22,80	4,09	-13,75	-25,71	-8,03
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	-45,64	3,40	-33,78	-8,68	21,53

8.2. *Chỉ số sử dụng lao động của DN công nghiệp: Tính chung quý I*, giảm 1,84% so với CK. Xét theo loại hình doanh nghiệp: Các doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lao động (+0,68%); doanh nghiệp ngoài Nhà nước có quy mô lao động (+0,23%) và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có quy mô lao động (-2,22%).

9. Thương mại và dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I, ước đạt 24.668 tỷ đồng, so với CK (+6%). Cụ thể: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 18.804 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng nhiều nhất 76,2% và tăng nhẹ (+4%); ngành dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 3.636,4 tỷ đồng, chiếm 14,7% và (+23,2%); ngành du lịch lữ hành ước đạt 69,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng nhỏ nhất 0,3% nhưng đạt mức tăng đột biến (+473,6%); riêng ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2.157,7 tỷ đồng, chiếm 8,8% và (-3,5%).

10. Xuất nhập khẩu hàng hóa¹: (Số liệu xuất nhập khẩu không có số liệu ước tính tháng 3/2023 - Theo nguồn của Tổng cục Hải quan). Lũy kế 02 tháng, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 10,15 tỷ USD, giảm nhiều (-38,7%) so với CK, trong đó: Xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tụt xuống vị trí thứ 3 cả nước (sau TPHCM đạt 6,6 tỷ USD và Thái Nguyên đạt 6,48 tỷ USD); kim ngạch nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 4,8 tỷ USD so với CK giảm nhiều (-36,8%). Nhập khẩu trên

¹ Nguồn: Website Tổng cục Hải Quan (Số liệu sơ bộ của tháng trước, không có ước tính của tháng báo cáo).

địa bàn tỉnh vẫn duy trì vị trí thứ 3 cả nước (sau TPHCM đạt 8,63 tỷ USD và Hà Nội đạt 5,88 tỷ USD)

11. Hoạt động vận tải: *Quý I*, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 5.316 nghìn lượt hành khách (+14,1%) so với CK; khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 198,6 triệu lượt khách.km (+17,4%). Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 11.657 nghìn tấn tăng nhẹ (+0,6%); khối lượng luân chuyển ước đạt 619 triệu tấn.km (-2,9%).

Khái quát lại, Như vậy tăng trưởng GRDP của tỉnh trong quý I/2024 vẫn chưa thoát âm. Tuy nhiên, xét xu hướng thì quý I mức âm đã giảm xuống so với các quý trước đó. Nhìn lại, trong quý cho thấy, các động lực tăng trưởng như: Xuất khẩu; đầu tư công; đầu tư trực tiếp nước ngoài đều chịu tác động từ bên ngoài cụ thể là, xuất khẩu đơn đặt hàng vẫn bị giảm đã tác động đến sản xuất trong tỉnh và các mặt hàng xuất khẩu; tiếp đến là, giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh chậm, giảm khá nhiều so với CK, trong khi đó đây là yếu tố đòn bẩy kích thích cho hoạt động tăng trưởng nhiều lĩnh vực và ảnh hưởng trực tiếp vào “tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh”; ngoài ra các động lực tăng trưởng mới có tỷ trọng khá lớn theo như dự kiến (doanh nghiệp sản xuất thiết bị bán dẫn chưa có doanh thu), đã ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng trong quý.

Với những diễn biến về kết quả tăng trưởng GRDP quý I/2024 cho thấy các giải pháp chỉ đạo, điều hành của tỉnh đang đi đúng hướng, từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo ra mức độ cải thiện đối với các chủ thể, trong các ngành kinh tế; kết quả tăng trưởng mặc dù vẫn bị giảm nhưng đã giảm ít hơn các quý trước đó. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra GRDP tăng 5% năm 2024, thì các quý tiếp theo phải có mức tăng gần 8%./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH